Biển Đông Thời Nhà Nguyễn

I.Thời Nguyễn (1802-1884)

Triều đình đã thực hiện nhiều hoạt động để xác lập và quản lý chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, bao gồm:

1. Thành lập các đội Hoàng Sa và Bắc Hải (1803)

• Đội Hoàng Sa: Triều đình Nguyễn duy trì đội Hoàng Sa để quản lý, khai thác tài nguyên, đo đạc và cắm mốc chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa.

• Đội Bắc Hải: Được giao nhiệm vụ quản lý các đảo phía Nam, bao gồm quần đảo Trường Sa.

2. Cử người ra quản lý và thăm dò các đảo

• Các vua triều Nguyễn thường xuyên cử đội Hoàng Sa ra đảo để đo đạc, vẽ bản đồ, dựng bia chủ quyền và thu lượm sản vật (như hải sản, san hô, tổ yến).

• Những chuyến đi thường kéo dài từ 6 tháng đến một năm và được ghi lại trong các tư liệu lịch sử.

3. Dựng bia chủ quyền và xây dựng cột mốc

• Nhiều tài liệu khẳng định rằng đội Hoàng Sa đã dựng bia đá và cột mốc khẳng định chủ quyền Việt Nam tại các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

4. Ghi chép trong tài liệu chính sử

• Các tư liệu như Đại Nam thực lục, Đại Nam nhất thống chí, và Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ ghi chép rõ ràng về các hoạt động của triều đình Nguyễn trên hai quần đảo. Điều này khẳng định chủ quyền liên tục và lâu dài của Việt Nam.

5. Phòng thủ và bảo vệ quần đảo

Các đội binh lính được giao nhiệm vụ bảo vệ và duy trì sự hiện diện thường xuyên.

Kết luận:

Các vua triều Nguyễn bấy giờ đã xác lập và khẳng định chủ quyền của nước ta đối với biển đảo Tổ quốc bằng việc huy động một lực lượng lớn phối hợp với quan chức địa phương và ngư dân các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định hằng năm thực thi công vụ Hoàng Sa, như vẽ bản đồ, kiểm kê tài nguyên trên đảo, đo đạc hải trình, cắm cọc tiêu, trồng cây, dựng miếu, cắm bia chủ quyền, xây dựng hệ thống kho tàng, đồn lũy, đặt trạm thu thuế, quan trắc thiên văn và dự báo thời tiết.

1. Giai đoạn 1802-1884 (thời Nguyễn):

Dưới triều Nguyễn, nhà nước phong kiến Việt Nam tổ chức nhiều hoạt động khẳng định và thực thi chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, được ghi nhận rõ ràng trong sử sách.

- **Thời vua Gia Long (1802-1820):**

+ Vua Gia Long chính thức đưa quần đảo Hoàng Sa vào bản đồ và chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam.

+ Tổ chức đội Hoàng Sa (được thành lập từ thời chúa Nguyễn) để tiếp tục các hoạt động đo đạc, khai thác tài nguyên, thu thập hàng hóa từ tàu đắm và đánh bắt hải sản.

- **Thời vua Minh Mạng (1820-1841):**

+ Nhà Nguyễn đẩy mạnh các hoạt động xác lập chủ quyền, với nhiều hoạt động quản lý thực tế:

+ Năm 1833, vua Minh Mạng ra lệnh dựng bia, xây chùa, cột mốc tại Hoàng Sa.

+ Năm 1835, cho xây dựng đền miếu trên quần đảo Hoàng Sa.

+ Các đội thuyền được cử đi khảo sát, đo đạc bản đồ quần đảo để ghi vào địa bạ quốc gia.

+ Các hoạt động này được ghi lại trong Đại Nam thực lục và các tài liệu địa lý khác của triều đình.

- **Thời vua Thiệu Trị (1841-1847) và Tự Đức (1847-1883):**

+ Tiếp tục duy trì các hoạt động tuần tra và khai thác trên quần đảo Hoàng Sa.

+ Các ghi chép về quần đảo tiếp tục được đưa vào các sách sử chính thống như Đại Nam nhất thống chí, khẳng định rõ ràng rằng Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam.

II. Giai đoạn cuối thế kỷ XIX - 1945:

- **Thời kỳ Pháp thuộc (1884-1945):**

- Sau khi ký Hiệp ước Patenôtre (1884), Pháp thay mặt triều đình nhà Nguyễn thực thi chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa.

- Pháp triển khai các hoạt động thực tế như:

+ Năm 1930: Đưa quân ra chiếm đóng Trường Sa và dựng bia chủ quyền.

+ Năm 1938: Xây dựng hải đăng, trạm khí tượng, và đồn trú quân sự trên Hoàng Sa.

- Tiến hành khảo sát và đo đạc các quần đảo, xác lập trên bản đồ quốc tế với tư cách là lãnh thổ Việt Nam dưới sự bảo hộ của Pháp.

- **Thời kỳ Nhật chiếm đóng (1940-1945):**

+ Trong Thế chiến II, Nhật chiếm đóng cả hai quần đảo để xây dựng căn cứ quân sự.

+ Tuy nhiên, khi Nhật thất bại vào năm 1945, quyền kiểm soát quần đảo được trao trả lại cho chính quyền Việt Nam do Pháp bảo hộ.

*Những hoạt động này được ghi nhận trong các tài liệu và công hàm quốc tế, khẳng định sự liên tục về mặt chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa trong giai đoạn từ thời Nguyễn đến năm 1945.

Từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1945, chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tiếp tục được duy trì, mặc dù bối cảnh lịch sử thay đổi đáng kể với sự can thiệp của thực dân Pháp và Chiến tranh Thế giới.

- Năm 1884, sau Hiệp ước, Việt Nam chính thức trở thành xứ bảo hộ của Pháp.

• Mặc dù quyền quản lý trực tiếp suy giảm, nhưng các văn bản hành chính của triều Nguyễn vẫn nhắc đến Hoàng Sa và Trường Sa như một phần lãnh thổ Việt Nam.

• Năm 1925: Chính quyền Pháp khẳng định quần đảo Hoàng Sa thuộc về Việt Nam, dựa trên các tài liệu lịch sử và hoạt động quản lý liên tục từ thời Nguyễn.

• Năm 1927-1929: Pháp tổ chức các đoàn khảo sát khoa học và xây dựng các công trình nhỏ trên một số đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa.

• 1933: Chính quyền Pháp thực hiện nhiều chuyến khảo sát tại Trường Sa và tiếp tục xây dựng hải đăng, trạm khí tượng trên Hoàng Sa.

• 1938: Pháp cử binh lính ra đóng trên quần đảo Hoàng Sa, dựng bia chủ quyền và xây dựng thêm trạm khí tượng.

Tóm lại, từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1945, dù trải qua nhiều biến động lịch sử, chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa vẫn được duy trì thông qua sự quản lý của chính quyền Pháp, và các hoạt động thực tế trên quần đảo

Minh chứng cho việc xác lập chủ quyền và quản lí đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam trong thời kì Nhà Nguyễn (1802-1945)

Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn được vẽ vào khoảng năm 1838,ghi rõ Hoàng Sa, Vạn Lý Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Bản dập Mộc bản ghi năm 1816, vua Gia Long phái Thủy quân và đội Hoàng Sa ra Hoàng Sa đo đạc thủy trình

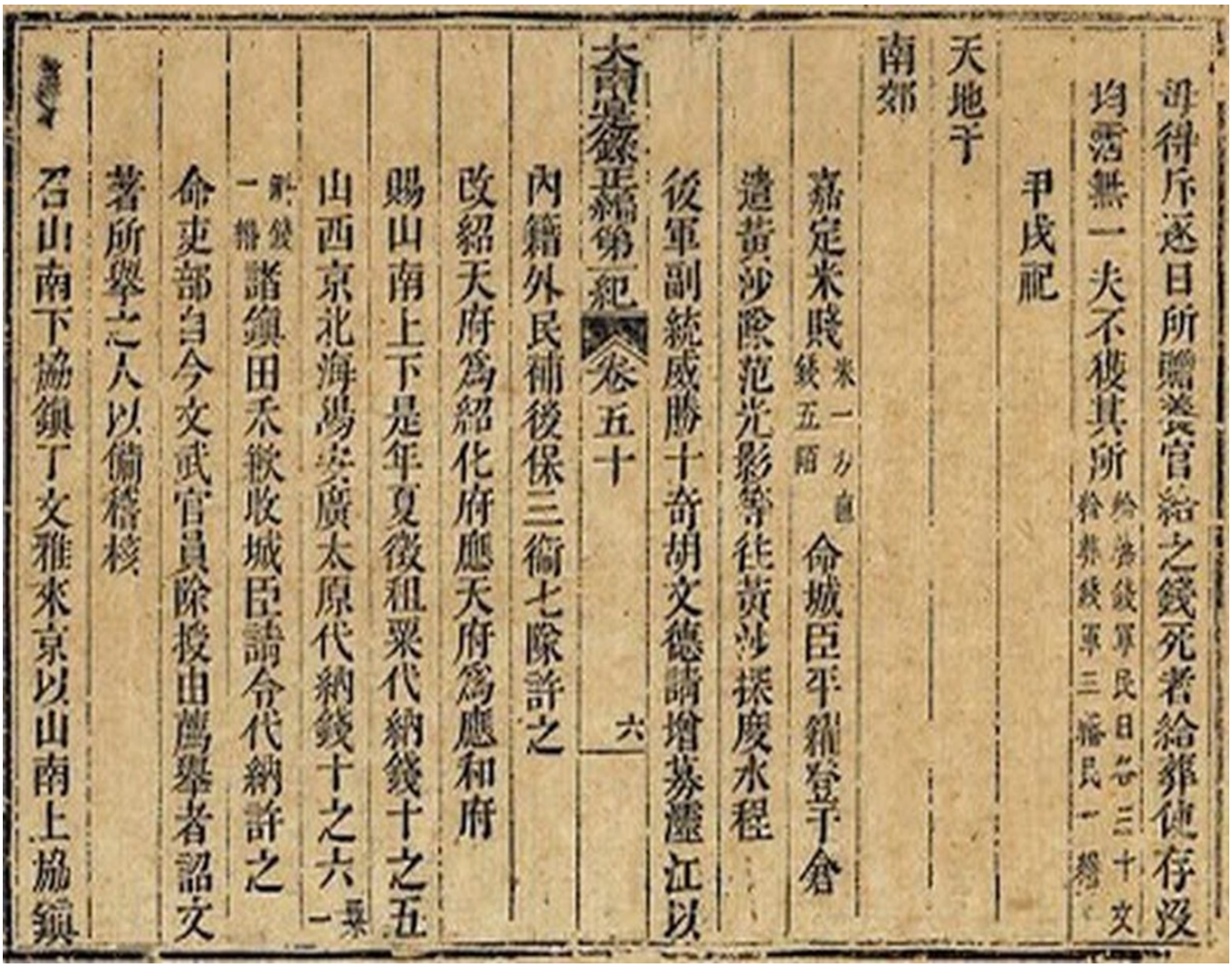
均霑無一夫不被其所給葬費官給之錢死者給葬使存沒
給葬費民自三十文
給葬費軍三錢民一錢
平戌紀
天地千
南郊
嘉定米賤米一勺直錢五陌命城臣平羅登于倉
遣黃沙際范光影等往黃沙採廢水程
後軍副統威勝十奇胡文德請增募遷江以
大南寔錄前編卷五十 六
內籍外民補後保三衙七隊許之
改紹天府爲紹化府應天府爲應和府
賜山南上下是年夏徵租粟代納錢十之五
山西京北海陽安廣太原代納錢十之六 粟一斛 錢一緡
諸鎮田禾欲收城臣請令代納許之
命吏部自今文武官員除授由薦舉者詔文
著所舉之人以備稽核
召山南下協鎮丁文雅來京以山南上協鎮

Theo Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhất kỷ, quyển 52, từ năm 1816 vua Gia Long đã bắt đầu cho thủy binh đi công tác Hoàng Sa, cùng với đội dân binh Hoàng Sa ở Quảng Ngãi đi ra Hoàng Sa xem xét và đo đạc thủy trình (Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhất kỷ)

Đặc biệt, trong các năm 1815, 1816, vua Gia Long liên tục tổ chức các hoạt động thăm dò đường biển, triển khai các hoạt động thực thi chủ quyền một cách kiên quyết và đồng bộ ở Hoàng Sa và Trường Sa.

Hoạt động chủ quyền của vua Gia Long ở Hoàng Sa và Trường Sa đã được nhiều người phương Tây đương thời chứng kiến và đề cao. Giám mục Jean Louis Taberd trong Ghi chép về địa dư xứ Đàng Trong cho biết: “Quần đảo Pracel hay Paracels là một khu vực chằng chịt những hòn đảo nhỏ, đá ngầm và bãi cát... Những người dân xứ Đàng Trong gọi khu vực đó là Cồn Vàng”.

Bản đồ Nam kỳ (hay "Cocincina") của Taberd năm 1838 , phần bên trong (Đàng Trong) và phần bên ngoài (Đàng Ngoài) có độ phân giải cao hơn với màu sắc.

An Nam đại quốc họa đồ do giám mục Jean-Louis Taberd xuất bản năm 1838.

Bản đang lưu giữ tại Thư viện Quốc gia Pháp ở Paris

MỘC BẢN TRIỀU NGUYỄN
Đại Nam nhất thống chí (quyển 6, tờ 5) miêu tả hình thế đảo Hoàng Sa ở ngoài khơi vùng biển phía đông tỉnh Quảng Ngãi.
Dịch nghĩa:
Ở phía đông có đảo cát nằm ngang [là] "Hoàng Sa đảo", liền với biển xanh tạo thành bờ triền, phía tây là vùng núi như là trường lũy chắc chắn; phía nam giáp tỉnh Bình Định, có móm núi Bến Đá chắn ngang, phía bắc giáp tỉnh Quảng Nam, có ghềnh Sa Thổ làm giới hạn.

CHÂU BẢN, MỘC BẢN TRIỀU NGUYỄN

Châu bản triều Nguyễn là các văn bản hành chính được hình thành trong quản lý nhà nước của triều Nguyễn (1802-1945) do hoàng đế ban hành. Đây là khối tài liệu lưu trữ quý hiếm, nội dung phản ánh tương đối đầy đủ, toàn diện về các hoạt động chính trị, kinh tế, quân sự, xã hội dưới triều Nguyễn. Tháng 5/2014, Châu bản triều Nguyễn được UNESCO công nhận là di sản tư liệu thuộc Chương trình ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Mộc bản triều Nguyễn là những văn bản chữ Hán - Nôm được khắc ngược trên gỗ để in ra các sách tại Việt Nam vào thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, được hình thành chủ yếu trong quá trình hoạt động của Quốc sử quán triều Nguyễn – là cơ quan biên soạn quốc sử, các sách chuyên khảo về giáo dục, địa chí... được thành lập năm 1820 dưới thời vua Minh Mạng tại Huế.

Nhà Nguyễn cho người đi khảo sát, đo đạc, vẽ bản đồ Hoàng Sa

Hằng năm nhà Nguyễn đều cử người ra Hoàng Sa khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ. Trong số các văn bản châu bản triều Nguyễn về Hoàng Sa có rất nhiều văn bản đề cập đến hoạt động này.

Châu bản triều Nguyễn ngày 21.6 năm Minh Mệnh thứ 19 (1838) có nội dung: Bộ Công tâu trình đoàn đi khảo sát Hoàng Sa lần này có Đỗ Mậu Thưởng, thị vệ Lê Trọng Bá là người của bộ. Đoàn khảo sát được 25 đảo thuộc vùng thứ 3, vẽ được 4 bản đồ mang về (có 3 bức vẽ riêng từng vùng, một bức vẽ chung). Bộ Công tâu xin cho họ chỉnh sửa hoàn thiện để dâng trình.

Không chỉ coi là nhiệm vụ của những đội Hoàng Sa mà ngay cả đối với thuyền buôn các nước, nếu vẽ được bản đồ, triều đình cũng sẽ trọng thưởng.

Mộc bản triều Nguyễn, sách "Đại Nam thực lục chính biên đệ nhất kỷ", quyển 55, năm Gia Long thứ 16 (1817) chép: "Tháng 6, thuyền Mã Cao đậu Đà Nẵng, đem địa đồ đảo Hoàng Sa dâng lên, thưởng cho những người trên thuyền Mã Cao 20 lạng bạc".

Nhà Nguyễn thưởng, phạt những người đi thực hiện công vụ ở Hoàng Sa.

Dưới thời Nguyễn, hằng năm triều đình vẫn thường cử những phái đoàn ra công cán ở quần đảo Hoàng Sa. Nhiều đoàn thực hiện tốt công việc đã được triều đình trọng thưởng, nhưng cũng có những đoàn không tuân theo ý chỉ của triều đình đã bị phạt.

Châu bản triều Nguyễn ngày 13.7 năm Minh Mệnh thứ 16 (1835) có đoạn:

Nội các vâng mệnh truyền dụ:

Những người đi thực hiện công vụ ở Hoàng Sa được nhà vua ban thưởng.

Cai đội Phạm Văn Nguyên được phái đi Hoàng Sa, khi trở về dềnh dàng quá hạn, đã có chỉ giao cho Bộ trị tội. Nhưng qua tra xét chưa thấy có biểu hiện làm việc riêng tư. Vả lại, lần này được phái đi ra biển thực hiện công vụ chu đáo, rất đáng được dự thưởng... Còn về các viên có trách nhiệm vẽ bản đồ là Giám thành Trần Văn Vân, Nguyễn Văn Tiện, Nguyễn Văn Hoằng vẽ bản đồ chưa rõ ràng cũng bị phạt 80 trượng nhưng đều chuẩn cho tha. Viên dẫn đường Vũ Văn Hùng, Phạm Văn Sênh thì được

ban thưởng tiền phi long loại nhỏ 3 mai. Các viên lính trong tượng, cục đi đợt này được thưởng tiền 1 quan, cho về đơn vị cũ, cục cũ. Các dân phu do tỉnh phái đi, trừ 2 viên đã được thưởng tiền, số còn lại đều được thưởng tiền mỗi người 1 quan để tỏ rõ sự ưu ái.

Châu bản triều Nguyễn ngày 13.7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837) có đoạn:

Trước đây đã phái thủy sư, giám thành cùng binh dân thuyền 2 tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi đến khảo sát Hoàng Sa. Nay đã trở về. Trừ viên thủy sư suất đội Phạm Văn Biện do kinh phái đi về quá hạn, viên dẫn đường do tỉnh phái đi là Vũ Văn Hùng, Phạm Văn Sênh, lái thuyền Lưu Đức Trực tất cả gồm 4 người đã có chỉ trách phạt, đánh đòn ra, còn binh dân cùng đoàn lênh đênh trên biển khơi cũng rất vất vả, nên xét ban ân binh đinh mỗi viên thưởng cho 1 tháng lương tiền, dân phu mỗi viên thưởng tiền 2 quan, trong đó các viên phu thuyền do tỉnh sai phái đi cho về quê làm ăn, riêng viên giám thành phạm lỗi là Trương Viết Soái trước là đốc biện trông coi việc luyện thuốc súng đã có sơ suất mắc lỗi bị xử phạt trảm giam hậu (chém đầu nhưng giam đợi đến mùa thu mới xét xử), năm ngoái được sai phái đi Hoàng Sa và đi hiệu lực xây dựng thành Gia Định để chuộc tội. Nay lại được sai phái đi khảo sát Hoàng Sa. Tuy đã đến khảo sát 11 nơi bãi cát và các đảo, việc đo vẽ bản đồ chưa thật chu đáo nhưng nhiều lần bị đầy đi làm việc khổ sai và cũng biết hối cải, nên gia ân tha cho viên Trương Viết Soái, cho về làm lính ở vệ giám thành…

Nhà Nguyễn cứu thuyền buôn người nước ngoài gặp nạn tại Hoàng Sa và Trường Sa

Mộc bản triều Nguyễn đề cập việc một số thuyền buôn bị nạn tại Hoàng Sa và triều đình đã làm nhiều cách giúp thuyền buôn các nước.

Mộc bản triều Nguyễn sách "Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ", quyển 104, năm Minh Mạng thứ 14 (1833) chép: Vua bảo bộ Công rằng: "Trong hải phận Quảng Ngãi, có một dải Hoàng Sa, xa trông trời nước một màu, không phân biệt được nông hay sâu. Gần đây, thuyền buôn thường bị nạn. Nay nên dự bị thuyền mành, đến sang năm sẽ phái người tới đó dựng miếu, lập bia và trồng cây cối. Ngày sau cây cối to lớn xanh tốt, người dễ nhận

biết, ngõ hầu tránh khỏi được nạn mắc cạn. Đó cũng là việc lợi muôn đời".

Mộc bản triều Nguyễn sách "Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ", quyển 176, năm Minh Mạng thứ 17 (1836) cũng ghi: "Mùa đông, tháng 12, thuyền buôn Anh Cát Lợi (tức nước Anh ngày nay) đi qua Hoàng Sa, mắc cạn, bị vỡ và đắm; hơn 90 người đi thuyền sam bản đến bờ biển tỉnh Bình Định. Vua được tin, dụ tỉnh thần lựa nơi cho họ trú ngụ, hậu cấp cho tiền và gạo. Lại phái thị vệ thông ngôn đến dịch lời thăm hỏi, tuyên chỉ ban cấp. Bọn họ đều quỳ dài, khấu đầu không thôi. Sự cảm kích biểu lộ ra lời nói và nét mặt. Phái viên về tâu, vua nói: Họ, tính vốn kiệt hiệt, kiêu ngạo, nay được đội ơn chẩn tuất, bỗng cảm hóa. Thật rất đáng khen. Sai thưởng cho thuyền trưởng và đầu mục, mỗi người 1 áo đoạn vũ hàng màu, 1 quần vải tây và 1 chăn vải; các người tùy tùng mỗi người 1 bộ áo quần bằng vải màu. Sắc sai phái viên sang Tây là Nguyễn Tri Phương và Vũ Văn Giải đưa họ sang bến tàu Hạ Châu, cho về nước".

Châu bản triều Nguyễn ngày 27.6 năm Minh Mệnh thứ 11 (1830) có nội dung: Ngày 27.6 năm Minh Mệnh thứ 11 (1830), quan thủ ngự cửa biển Đà Nẵng là Nguyễn Văn Ngữ tâu trình việc chủ thuyền buôn người Pháp Đô-Ô-Chi-Ly cùng phái viên người Việt Lê Quang Quỳnh đi buôn bán ở Lữ Tống (Philippines) gặp nạn tại Hoàng Sa. Thủ ngự Nguyễn Văn Ngữ được báo đã sai thuyền tuần tiễu cứu họ.

Châu bản triều Nguyễn ngày 22.12 năm Tự Đức thứ 22 (1868) cho biết:

Bộ Hộ tâu: Theo tấn thủ Đà Nẵng Nguyễn Văn Tư ngày 22.12 năm 1868 có một chiếc thuyền sam bản của ngoại quốc trôi dạt vào hải phận cửa tấn, tra xét ra đó là khoảng 500 người tỉnh Phúc Kiến nước Thanh đến Hạ Châu làm thuê kiếm sống. Do trời tối nên đoàn đi nhầm đến Vạn Lý Trường Sa và thuyền bị mắc cạn nên đã cho thuyền trôi dạt vào bờ để cấp cứu. Viên quan này đã trích tiền gạo đến để cấp phát.

Từ châu bản và mộc bản triều Nguyễn, chúng ta thấy chính sách quản lý vùng biển đảo của nhà Nguyễn khá toàn diện và chặt chẽ. Đây thực sự là những căn cứ vô cùng quan trọng khẳng định

vương triều Nguyễn đã có chủ quyền rõ ràng với hai quần đảo này.

Đến cuối thế kỷ XIX, những hòa ước ký kết giữa Việt Nam với Pháp cũng đã quy định rằng chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương thay mặt triều đình nhà Nguyễn gìn giữ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo đó. Đồng thời, chính quyền thuộc địa ở Đông Dương cũng đã thi hành mọi biện pháp để khẳng định sự chiếm hữu theo đúng tập quán quốc tế cũng như các biện pháp quản lý hành chính đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Đến giữa thế kỷ XX, tuy một số đảo của Hoàng Sa và Trường Sa bị quân đội Nhật Bản tạm thời chiếm đóng từ năm 1939 đến năm 1946 nhưng với Hòa ước San Francisco (1951) sau đó thì Chính phủ Nhật Bản đã chính thức tuyên bố từ bỏ mọi quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với hai quần đảo này. Do đó, Việt Nam tất nhiên đã khôi phục lại được chủ quyền vốn có của mình đối với hai quần đảo đó trên cơ sở luật pháp quốc tế. Giá trị pháp lý về tuyên bố chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong Hội nghị San Francisco không những được khẳng định đối với các quốc gia tham dự Hội nghị mà còn đối với những quốc gia cũng như các chính quyền không tham dự bởi những ràng buộc của Tuyên cáo Cairo (27/11/1943) và Tuyên bố Potsdam (26/7/1945).

Việc khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong Hội nghị San Francisco rõ ràng là sự tái lập, tái khẳng định một sự thật lịch sử đã có từ lâu đời và nay vẫn đang tiếp diễn. Hơn nữa, Hội nghị Genève năm 1954 bàn về việc chấm dứt chiến tranh Đông Dương với sự tham gia của những quốc gia không có mặt tại Hội nghị San Francisco cũng đã tiếp tục tuyên bố cam kết tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

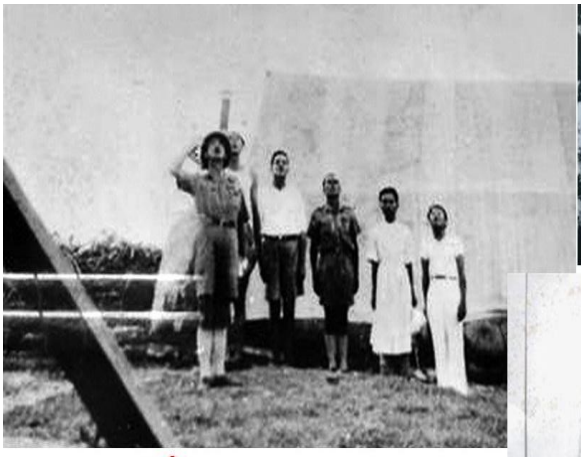

Lính Pháp - Việt trong một lễ chào cờ ở Hoàng Sa trước 1945

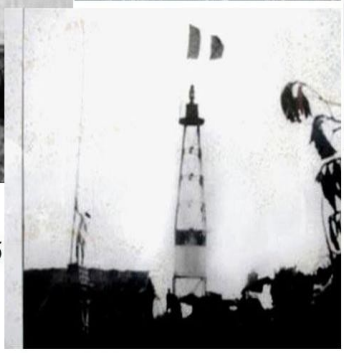

Trụ sở hành chính tại Hoàng Sa, và ngọn hải đăng do Pháp xây dựng trên đảo Hoàng Sa giai đoạn trước năm 1945

Bia chủ quyền Việt Nam trên đảo Hoàng Sa thời kỳ Pháp thuộc, chiếm giữ Đông Dương

Nam Triều trong thời kỳ này tuy chỉ tồn tại trên danh nghĩa, song vẫn chưa bao giờ từ bỏ chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Cụ thể, vào ngày 29 tháng 2 năm Bảo Đại thứ 13 (nhằm ngày 30/3/1938), Hoàng đế Bảo Đại ký Dụ số 10 có nội dung: “Chiếu theo các cù lao Hoàng Sa thuộc về chủ quyền nước Nam đã từ lâu và dưới các tiên triều, các cù lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam Ngãi. Đến đời Đức Thế Tổ Cao Hoàng Đế vẫn để y như cũ là vì nguyên trước sự giao thông với các cù lao ấy đều do các cửa bể tỉnh Nam Ngãi. Nhờ sự tiến bộ trong việc hàng hải nên việc giao thông ngày nay có thay đổi, vả lại viên đại diện Chính phủ Nam Triều cũng phải ra kinh lý các cù lao ấy cùng qua các đại diện Chính phủ bảo hộ có tâu rằng nên tháp các cù lao Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên thời được thuận lợi hơn... Trước chuẩn tháp nhập các cù lao Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên; về phương diện hành chính, các cù lao ấy thuộc dưới quyền quán hiến tỉnh ấy”

PROTECTORAT DE L'ANNAM

BULLETIN OFFICIEL EN Langue Annamite

GOUVERNEMENT ANNAMITE

南朝國語公報

NAM-TRIỀU QUỐC-NGỮ CÔNG-BÁO

NĂM 1938 — Số 8

Cung luc DỤ số 10 ngày 29 tháng 2 năm Bảo-Đại thứ 13 (30 Mars 1938)

Chiếu chỉ các Cù lao Hoàng-sa (Archipel des Iles Paracels) thuộc về chủ-quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các triều, các Cù lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam-Ngãi; đến đời Đức Thế Tổ Cao-Hoàng-Đế vẫn để ý như cũ là vì nguyên trước sự giao thông với các Cù-lao ấy đều do các cửa bể tỉnh Nam-Ngãi.

Chiếu chỉ nhờ sự tiến bộ trong việc hàng hải nên việc giao thông ngày nay có thay đổi, và lại viên Đại-diện Chánh phủ Nam-triều lấy phải ra kinh-lý các cù-lao ấy cùng quan Đại-diện Chính phủ Bảo-hộ có tâu rằng nên thập các Cù-lao Hoàng-sa vào địa hạt tỉnh Thừa-thiên thời được thuận tiện hơn.

Dụ :

Độc khoản. — Trước chuẩn thập nhập các Cù-lao Hoàng-sa (Archipel des Iles Paracels) vào địa hạt tỉnh Thừa-thiên; về phương diện hành chánh, các Cù-lao ấy thuộc dưới quyền quan Tỉnh hiến tỉnh ấy.

Khâm thử.

Dụ số 10 của Hoàng đế Bảo Đại ký ngày 29-3-1938 khẳng định chủ quyền lâu đời của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngoài ra, còn có châu bản ngày 15 tháng 2 năm 1939 của triều Bảo Đại khen thưởng những người có công trong việc bảo vệ Trường Sa - Hoàng Sa do gia đình nhà nghiên cứu văn hóa Phan Thuận An hiến tặng. Châu bản này thậm chí còn có dấu tích bút phê "chuẩn y" bằng mực đỏ của vua Bảo Đại cùng chữ ký tên viết tắt là BD (tức Bảo Đại).

Giới nghiên cứu văn hóa, lịch sử trong nước và quốc tế đều nhận định rằng, các châu bản triều Nguyễn chính là những giá trị lịch sử khẳng định chủ quyền đất nước của Việt Nam, bởi với những ngày tháng cụ thể, nhân vật cụ thể cho chúng ta thấy rằng, trước khi chiến tranh thế giới thứ hai xảy ra thì chủ quyền của Việt Nam vẫn được khẳng định một cách rõ ràng trên vùng biển Đông nói chung và Trường Sa, Hoàng Sa nói riêng

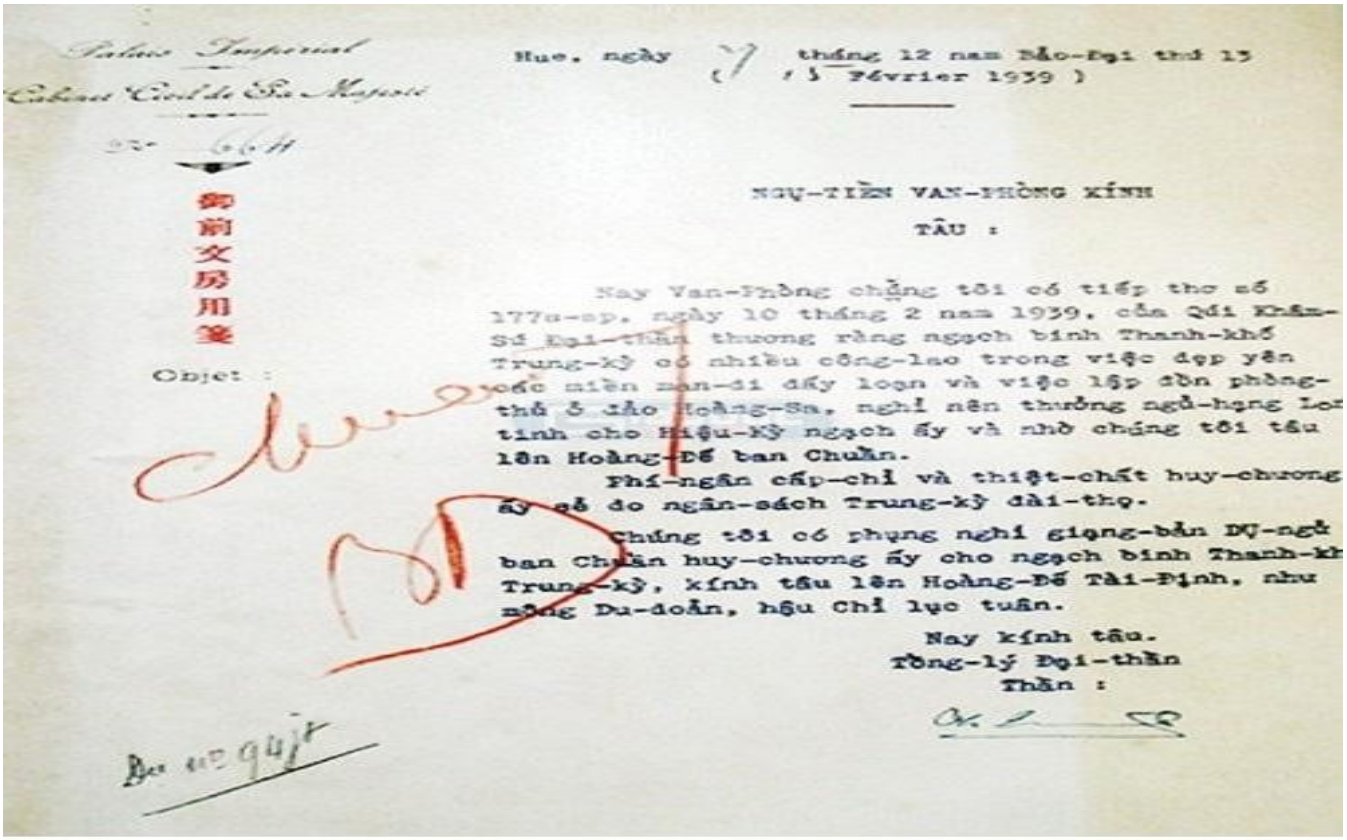

Palais Impérial
Cabinet Civil de Sa Majesté

Hue, ngày 7 tháng 12 năm Bảo-Đại thứ 13
(15 Février 1939)

御前文房用箋

Objet :

NGỰ-TIỀN VĂN-PHÒNG KÍNH
TÂU :

Nay Văn-Phòng chúng tôi có tiếp thơ số 177a-sp, ngày 10 tháng 2 năm 1939, của Quí Khâm-Sứ Đại-thần thương rằng ngạch binh Thanh-khố Trung-kỳ có nhiều công-lao trong việc đẹp yên cõi miền sơn-dã dấy loạn và việc lập đồn phòng-thủ ở Đảo Hoàng-Sa, nghĩ nên thưởng ngũ-hạng Lo tinh cho Hiệu-kỳ ngạch ấy và nhờ chúng tôi tâu lên Hoàng-Đế ban Chuẩn.

Phí-ngân cấp-chỉ và thiệt-chất huy-chương ấy sẽ do ngân-sách Trung-kỳ đài-thọ.

Chúng tôi có phụng nghị giọng-bản Dự-ngữ ban Chuẩn huy-chương ấy cho ngạch binh Thanh-kh Trung-kỳ, xính tâu lên Hoàng-Đế Tài-Định, nhu nông Du-doãn, hậu Chỉ lục tuân.

Nay kính tâu.
Tổng-lý Đại-thần
Thần :

Châu bản do vua Bảo Đại bút phê "chuẩn y" có nội dung khen thưởng cho những người lập đồn phòng thủ quần đảo Hoàng Sa (Ảnh: TTXVN/NNC Phan Thuận An cung cấp)

Bản đồ Đông Dương thuộc Pháp vào năm 1886.

Bia chủ quyền Việt Nam trên đảo Hoàng Sa năm 1930